

Số:1285 /UBND-PTP

Hương Trà, ngày 11 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg
và Thông tư 09/2021/TT-BTP trên địa bàn thị xã Hương Trà

Thực hiện Công văn số 597/STP-PBGDPL, ngày 18/03/2024 của Sở Tư pháp về việc sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP, ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà báo cáo kết quả đạt được trên địa bàn như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2021/QĐ-TTg VÀ THÔNG TƯ SỐ 09/2021/TT-BTP

1. Kết quả thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện

Hàng năm phòng Tư pháp tham mưu cho ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà ban hành các văn bản hướng dẫn các đơn vị xã, phường trên địa bàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đều tham mưu xây dựng Kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

b. Quán triệt, tập huấn, truyền thông, xây dựng và phát hành tài liệu kỹ năng, nghiệp vụ về đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Với vai trò là cơ quan tham mưu, giúp UBND thị xã quản lý nhà nước về công tác PBGDPL, Phòng Tư pháp thị xã Hương Trà luôn chú trọng tham mưu UBND thị xã có những biện pháp, giải pháp đầy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và đã đạt được nhưng kết quả rất tích cực trong thời gian qua.

Thông tin, truyền thông bằng hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các đơn vị xã phường, các phòng, ban, cán bộ, công chức về ý nghĩa, vai trò của công tác chuẩn tiếp cận pháp luật, vị thế của công tác này trong xây dựng, thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Bên cạnh đó, tiếp tục tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho

đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu thực hiện công tác đánh giá, công nhận cấp xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn gắn với giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; nghiên cứu, đề xuất đưa kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thành một tiêu chí đánh giá kết quả xếp loại thi đua hàng năm của đơn vị

c. Kiểm tra, khảo sát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc:

Công tác kiểm tra của Ủy ban nhân dân thị xã đã đánh giá việc quán triệt, tổ chức thực hiện các Nghị Quyết và Quyết định về công tác phối hợp, phổ biến, giáo dục pháp luật thường xuyên, liên tục.

Công tác phổ biến giáo dục pháp luật và đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật dần đi vào nề nếp, bảo đảm đúng quy định, trực tiếp gắn bó với đời sống xã hội, phục vụ cho nhiệm vụ chính trị của địa phương, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

d. Nguồn lực thực hiện

- Phòng Tư pháp phân công 01 chuyên viên là đầu mối theo dõi, tham mưu thực hiện nhiệm vụ; Hàng năm tham mưu UBND thị xã xây dựng kế hoạch cho công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Kinh phí PBGDPL của các cơ quan, tổ chức thụ hưởng ngân sách do ngân sách nhà nước bảo đảm. Nguồn lực xã hội hóa cho công tác đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ở địa phương còn gặp rất nhiều khó khăn, không huy động được nguồn kinh phí từ xã hội hóa.

2. Kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật

- Năm 2021: 8/9 xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (xã Bình Thành không đạt)

- Năm 2022: 9/9 xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Năm 2023:8/9 xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (xã Bình Tiến không đạt)

- Hiệu quả của việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:

Công tác đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của các xã phường đã có tác động tích cực đến việc bảo đảm điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân ở địa phương, đồng thời giúp cán bộ, công chức nhận thức những ưu điểm, tồn tại và hạn chế, từ đó đề ra các biện pháp khắc phục, nâng cao ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân, tăng cường trách nhiệm trong lãnh đạo, bảo đảm cơ sở vật chất và các điều kiện khác để xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Mục tiêu của xây dựng các đơn vị xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là nhằm thúc đẩy tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả, hướng tới môi trường pháp lý tiên bộ tại địa phương, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, đơn vị, tổ chức và người dân được thực hiện theo Hiến pháp và pháp luật. Qua đó nhằm đảm bảo tính nghiêm minh, tính gương mẫu, thượng tôn pháp luật trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội của địa phương. Xuất phát từ mục tiêu này, công tác đánh giá, công nhận phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật luôn lấy người dân làm trung tâm, được thể hiện rõ trong từng chỉ tiêu, tiêu chí và quy trình đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm.

Các tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá, công nhận phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là công cụ có ý nghĩa quan trọng nhằm đánh giá mức độ hoàn thành trách nhiệm của chính quyền địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ được giao, bảo đảm và thực hiện các quyền, lợi ích của con người trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật, góp phần xây dựng môi trường pháp lý tiên bộ, lành mạnh tại cơ sở.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

Việc chỉ đạo triển khai nhiệm vụ xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật có tác động trực tiếp đến hoạt động của chính quyền địa phương. Qua đánh giá, công nhận phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật sẽ thấy được những tồn tại, hạn chế trong chỉ đạo, điều hành, triển khai các nhiệm vụ chuyên môn để có giải pháp khắc phục, thực hiện đạt kết quả tốt hơn góp phần tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước, thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Khó khăn, hạn chế

Một số tiêu chí, chỉ tiêu về tiếp cận pháp luật còn có sự trùng lặp với một số tiêu chí, chỉ tiêu trong bộ tiêu chí nông thôn mới như an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Kinh phí để triển khai nhiệm vụ, đánh giá công nhận phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật còn hạn chế, phụ thuộc rất nhiều vào ngân sách của địa phương.

2.2. Nguyên nhân

Công tác xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là một nhiệm vụ mới, do đó một số đơn vị còn gặp một số khó khăn trong việc thực hiện và triển khai. Nguồn kinh phí thực hiện cho công tác xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật chưa được cấp riêng về công tác này.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Phương hướng

- Chủ động triển khai kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho các xã, phường trên địa bàn thị xã.

- Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị cấp xã, phường giữ vững các kết quả đã đạt được của những năm trước và phấn đấu trong những năm tiếp theo.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Nâng cao vai trò chỉ đạo của chính quyền địa phương, xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các ban, ngành, đoàn thể và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cán bộ, công chức trong việc thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng và cải thiện điều kiện tiếp cận của người dân.

- Tăng cường kinh phí cho hoạt động bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ này;

Trên đây là báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTG về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP hướng dẫn thi hành quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của UBND thị xã Hương Trà./.

Nơi nhận:

- Như Sở Tư Pháp tỉnh ;
- Lưu: VT, TP.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Trần Ngọc Huyền

**BIỂU MẪU PHỤC VỤ SƠ KẾT 02 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ
25/2021/QĐ-TTG VÀ THÔNG TƯ 09/2021/TT-BTP**

1. Biểu mẫu số 01: Các văn bản hướng dẫn triển khai công tác đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đã ban hành

STT	Văn bản
1	Kế hoạch số 217/KH-UBND , ngày 27/01/2021 về việc thực hiện đánh giá, công nhận, xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021
2	Công văn số 4428/ UBND-TP, ngày 01 tháng 12 năm 2021 của UBND thị xã về việc tổ chức đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021
3	Quyết định số 46/QĐ-UBND, ngày 20/01/2022 của UBND thị xã về việc công nhận các xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021
4	Kế hoạch số 74/KH-UBND , ngày 12/01/2022 về việc thực hiện đánh giá, công nhận, xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022
5	Kế hoạch số 87/KH-UBND , ngày 12/01/2022 về việc thực hiện đánh giá, công nhận, xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022
6	Quyết định số 80/QĐ-UBND, ngày 09/02/2023 của UBND thị xã về việc công nhận các xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022
7	Kế hoạch số 03/KH-UBND , ngày 04/01/2023 về việc thực hiện đánh giá, công nhận, xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023

8	Quyết định số 410/QĐ-UBND, ngày 05/02/2024 của UBND thị xã về việc công nhận các xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023
9	Kế hoạch số 23/KH-UBND, ngày 04/01/2024 về việc thực hiện đánh giá, công nhận, xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024

2. Biểu mẫu số 02. Thống kê kinh phí triển khai nhiệm vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	2021			2022			2023		
	Ngân sách nhà nước thường xuyên	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)	Ngân sách nhà nước thường xuyên	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)	Ngân sách nhà nước thường xuyên	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)
1	0	0	0	0	0	0	0	0	0

3. Biểu mẫu số 03: Thống kê số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và số xã đạt tiêu chí “Tiếp cận pháp luật” trong Bộ Tiêu chí quốc gia xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là xã đạt tiêu chí TCPL nâng cao)

Stt	Năm	Tổng số xã, phường, thị trấn		Số đơn vị xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật		Số xã đạt tiêu chí TCPL nâng cao
		Xã	Phường, thị trấn	Xã	Phường, thị trấn	
1	2022	4	5	4	5	
2	2023	4	5	3	5	

4. Biểu mẫu số 04: Thống kê số xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Stt	Năm	Số đơn vị xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật		Nguyên nhân
		Xã	Phường, thị trấn	
1	2022	không	không	Tổng số điểm của các tiêu chí đạt dưới 80 điểm
				Số điểm của từng tiêu chí đạt dưới 50% số điểm tối đa (nêu rõ tiêu chí nào?)
				Trong năm đánh giá, có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
2	2023	Bình Tiên	không	Tổng số điểm của các tiêu chí đạt dưới 80 điểm : 79.5
				Số điểm của từng tiêu chí đạt dưới 50% số điểm tối đa (nêu rõ tiêu chí nào)
		x		Trong năm đánh giá, có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Biểu mẫu số 05: Danh sách xã, phường, thị trấn bị thu hồi Quyết định công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (nếu có)

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Năm ra QĐ công nhận đạt chuẩn TCPL	Năm bị thu hồi/hủy bỏ Quyết định công nhận đạt chuẩn TCPL	Lý do
I	Thành phố...			
1				
2				
....				
II	Huyện...			
...				

3. Biểu mẫu số 06: Các mô hình, giải pháp, sáng kiến trong triển khai các tiêu chí tiếp cận pháp luật

STT	Tên mô hình, giải pháp , sáng kiến	Nội dung chính của mô hình, giải pháp, sáng kiến	Địa bàn áp dụng	Đã có văn bản hướng dẫn nhân rộng	Đã được khen thưởng
I	Phổ biến giáo dục pháp luật				
1	Mô hình thông tin, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật	Mô hình sẵn sàng lên tiếng bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng của phụ nữ và trẻ em	Hương Chữ		
2	Mô hình thông tin, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật	Mô hình Trang Facebook	Hương Chữ		
3	Mô hình thông tin, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật	Mô hình “Nông dân với pháp luật”	Hương Vân		
4	Mô hình thông tin, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật	Mô hình “Thanh niên với pháp luật”	Hương Vân		
5	Mô hình thông tin, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật	Mô hình trang facebook “ UBND xã Bình Tiến”	Bình Tiến		
6	Mô hình thông tin, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật	Mô hình “Nông dân với pháp luật”	Tứ Hạ		
7	Mô hình thông tin, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật	Mô hình “Thanh niên với pháp luật”	Tứ Hạ		

8	Mô hình thông tin, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật	Câu lạc bộ “Tìm hiểu pháp luật”	Tứ Hạ		
9	Mô hình thông tin, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật	Tiếng kèng PCCCR	Hương Bình		
10	Mô hình Cổng thông tin phường Hương Vân	Đăng tải thông tin tuyên truyền, chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật	Hương Xuân	x	
11	Tủ sách pháp luật phường Hương Xuân	Lưu giữ, quản lý sách, tài liệu pháp luật để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, tìm hiểu chính sách pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tiếp cận thông tin pháp luật, hòa giải ở cơ sở của cơ quan tổ chức, cá nhân	Hương Xuân	x	
12	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Ứng dụng CNTT trong công tác PBGDPL giúp định hướng dư luận, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành luật của cán bộ và nhân dân. Là điều kiện thuận lợi để cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, phản ánh và giải quyết nhu cầu thông tin pháp luật ở bất kỳ đâu, bất cứ lúc nào	Hương Xuân	x	

13	Đưa giáo dục pháp luật tới gần hơn với học sinh, sinh viên trên địa bàn phường Hương Xuân	Nâng cao nhận thức, ý thức của các em học sinh, sinh viên nghiêm chỉnh chấp hành và thực hiện tốt các quy định của pháp luật	Hương Xuân	x	
14	Tuyên truyền pháp luật trực tiếp cho người dân	Các chính sách, quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống của Nhân dân.			
15	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức	Luật Đất đai; Luật Thanh niên; Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Pháp luật về dân sự, hình sự; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Bảo vệ môi trường. Công ước của Liên Hiệp quốc về chống tham nhũng; Luật Phòng, Chống tham nhũng; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Pháp luật về tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.			
16	Phổ biến, giáo dục pháp luật cho nạn nhân bạo lực gia đình; Luật giao thông đường bộ	Luật Trẻ em; Luật Giáo dục; Luật Hôn nhân và Gia đình; Pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Bình đẳng giới; Luật giao thông đường bộ.			
II	Hòa giải ở cơ sở				

1	Không có mô hình				
----------	------------------	--	--	--	--